

UBND TỈNH THANH HÓA
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /STTTT-VP

Thanh Hóa, ngày tháng 5 năm 2024

V/v tham gia tư vấn khảo sát phục vụ lập Báo cáo Nghiên cứu khả thi dự án: Xây dựng và triển khai hệ thống đài truyền thanh thông minh cho UBND cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2024-2027.

Kính gửi: Các Công ty tư vấn khảo sát

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 quy định quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập và quản lý chi phí dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Nghị quyết số 500/NQ-HĐND ngày 14/3/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về chủ trương đầu tư Dự án: Xây dựng và triển khai hệ thống đài truyền thanh thông minh cho UBND cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2024-2027;

Căn cứ Quyết định số 1950/QĐ-UBND, ngày 15/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán nhiệm vụ chuẩn tư Dự án: Xây dựng và triển khai hệ thống đài truyền thanh thông minh cho UBND cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2024-2027;

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-STTTT, ngày 28/5/2024 của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn tư dự án: Xây dựng và triển khai hệ thống đài truyền thanh thông minh cho UBND cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2024-2027;

Để có cơ sở lựa chọn đơn vị tư vấn Khảo sát phục vụ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án “Xây dựng và triển khai hệ thống đài truyền thanh thông minh cho UBND cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2024-2027”, Sở Thông tin và Truyền thông gửi đến Quý Công ty một số nội dung quan tâm sau:

1. Yêu cầu của gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Tư vấn khảo sát phục vụ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi.

- Tên dự án: Xây dựng và triển khai hệ thống đài truyền thanh thông minh cho UBND cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2024-2027.

- Mục tiêu của dự án: Từng bước hiện đại hóa hệ thống thông tin cơ sở nhằm đổi mới phương thức cung cấp thông tin; nâng cao chất lượng nội dung thông tin để cung cấp, trao đổi theo hướng kịp thời, chủ động, chính xác và hiệu quả; đồng thời hình thành cơ sở dữ liệu, số hóa nguồn thông tin, đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin nguồn tuyên truyền, phổ biến đến người dân và phục vụ công tác quản lý nhà nước về thông tin có sở..

- Quy mô đầu tư của dự án:

- Xây dựng hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh: Đầu tư phần mềm và hệ thống máy chủ.

- Số hóa 23 đài truyền thanh cấp huyện (đầu tư thiết bị để chuyển đổi tín hiệu; thiết bị tích hợp tự động và máy vi tính để bàn).

- Đầu tư mới hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT cho khoảng 191 xã (cụm thu, loa phát thanh, máy vi tính, thiết bị điều chế âm thanh, micro có dây, dữ liệu di động và thiết bị phụ trợ khác...).

- Giá gói thầu: 431.063.666 đồng (đã bao gồm thuế VAT 8%).

Bằng chữ: *Bốn trăm ba mươi một triệu, không trăm sáu mươi ba ngàn sáu trăm sáu sáu đồng.*

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn.

- Phương thức chỉ định thầu: Thương thảo, hoàn thiện hợp đồng và trình duyệt kết quả chỉ định thầu.

- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;

(Có dự thảo Hợp đồng kèm theo)

2. Yêu cầu về nhân sự thực hiện gói thầu:

Nhân sự thực hiện gói thầu phải có trình độ chuyên ngành Công nghệ thông tin, viễn thông, phát thanh truyền hình... phù hợp với công việc của gói thầu, đảm bảo theo quy định của pháp luật. Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư (Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa) hồ sơ năng lực có liên quan và bố trí nhân sự thực hiện gói thầu trước khi thương thảo hợp đồng.

Đề nghị các nhà thầu xem xét cho ý kiến về việc tham gia gói thầu: Tư vấn khảo sát phục vụ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi với những nội dung yêu cầu nêu trên và gửi văn bản về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày **05/6/2024** để có cơ sở đánh giá lựa chọn đơn vị thực hiện nhiệm vụ tư vấn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang thông tin điện tử STTTT (Đăng tải);
- Mạng đấu thầu quốc gia (Đăng tải);
- Lưu: VT, BQLDA, VP.

GIÁM ĐỐC

Đỗ Hữu Quyết

PHỤ LỤC

Dự thảo Hợp đồng tư vấn

(Kèm theo công văn số/STTTT-VP ngày .../5/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa)

Dự thảo

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

HỢP ĐỒNG TƯ VẤN

Số: /2024/HĐTV-STTTT-.....

Gói thầu số 01: Tư vấn Khảo sát phục vụ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi

Dự án: Xây dựng và triển khai hệ thống đài truyền thanh thông minh cho UBND cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2024-2027

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019 của Bộ Trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 của Bộ Trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về công bố định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng Công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 500/NQ-HĐND ngày 14/3/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về chủ trương đầu tư Dự án: Xây dựng và triển khai hệ thống đài truyền thanh thông minh cho UBND cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2024-2027;

Căn cứ Quyết định số 1950/QĐ-UBND, ngày 15/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán nhiệm vụ chuẩn tư Dự án: Xây dựng và triển khai hệ thống đài truyền thanh thông minh cho UBND cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2024-2027;

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-STTTT, ngày 28/5/2024 của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn tư dự án: Xây dựng và triển khai hệ thống đài truyền thanh thông minh cho UBND cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2024-2027;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ngày /5/2024 giữa Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa và về việc thực hiện Gói thầu số 01: Tư vấn khảo sát phục vụ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Xây dựng và triển khai hệ thống đài truyền thanh thông minh cho UBND cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2024-2027;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-STTTT ngày /4/2024 của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu Gói thầu số 01: Tư vấn khảo sát phục lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Xây dựng và triển khai hệ thống đài truyền thanh thông minh cho UBND cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2024-2027.

Hôm nay, ngày /5/2024, tại Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thanh Hóa, chúng tôi gồm:

1. Chủ đầu tư (Sau đây gọi là bên A): SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG THANH HÓA

- Đại diện là Ông: **Đỗ Hữu Quyết** - Chức vụ: Giám đốc Sở

- Địa chỉ: Tầng 6, tầng 7, Tòa nhà Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa – Đại lộ Nam Sông Mã – Phố Ái Sơn 2 – phường Đông Hải – Thành phố Thanh Hóa.

- Điện thoại: 02373.713988;

Fax: 02373.713985

- Tài khoản: 9552.2.8055593 - tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hoá.

2. Nhà thầu (Sau đây gọi là bên B):

- Đại diện là: - Chức vụ: Giám đốc.

- Địa chỉ:

- Tài khoản:

- Tại:

- Mã số thuế:

- Điện thoại:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng dịch vụ tư vấn với các nội dung sau:

Điều 1. Nội dung của hợp đồng

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện gói thầu Tư vấn khảo sát phục vụ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Xây dựng và triển khai hệ thống đài truyền thanh thông minh cho UBND cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2024-2027, với các công việc sau:

- Khảo sát và lập báo cáo kết quả khảo sát của Dự án: Xây dựng và triển khai hệ thống đài truyền thanh thông minh cho UBND cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2024-2027 theo quy định tại Điều 13 và Điều 14 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/09/2019 và nhiệm vụ Khảo sát được chủ đầu tư phê duyệt.

Điều 2. Giá trị hợp đồng, hình thức hợp đồng và điều kiện thanh toán

1. Giá trị hợp đồng: 431.063.666 đồng (đã bao gồm thuế VAT 8%);

(Bằng chữ: Bốn trăm ba mươi một triệu, không trăm sáu mươi ba ngàn sáu trăm sáu sáu đồng).

Giá của hợp đồng đã bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện xong toàn bộ nội dung công việc tư vấn đã ký kết và các quy định hiện hành.

Căn cứ Quyết định phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, hai bên thống nhất ký Phụ lục hợp đồng xác định giá trị thanh toán của hợp đồng.

2. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói

3. Thời hạn thanh toán

- Căn cứ để thanh toán, bao gồm:

+ Báo cáo kết quả khảo sát (gồm báo cáo và các biểu mẫu khảo sát được thực hiện tại đơn vị thụ hưởng);

+ Biên bản nghiệm thu báo cáo kết quả khảo sát;

+ Bảng xác định khối lượng hoàn thành đề nghị thanh toán theo quy định;

+ Hóa đơn tài chính hợp lệ;

+ Biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng;

+ Giấy đề nghị thanh toán của Bên B.

- Thanh toán: Sau khi Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cấp vốn và Bên B cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán, hai bên tiến hành lập biên bản nghiệm thu và xác định giá trị thanh toán của hợp đồng, bên B chỉ được thanh toán giá trị khối lượng công việc hoàn thành được nghiệm thu và không vượt quá hợp đồng.

- Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu tối đa 100% số tiền được xác định giá trị thanh toán của hợp đồng.

- Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyên khoản.

4. Đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam.

Điều 3. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói

Điều 4. Yêu cầu về chất lượng, sản phẩm của hợp đồng

- Tuân thủ các nội dung được quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP.

- Số lượng hồ sơ sản phẩm của Hợp đồng: 10 bộ Báo cáo kết quả Khảo sát (Trong đó: chủ đầu tư lưu 08 bộ và đơn vị tư vấn lưu 02 bộ).

Điều 5. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng

1. Thời gian thực hiện hợp đồng là 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, trong đó không bao gồm thời gian xin ý kiến, thẩm định, phê duyệt, nghiệm thu kết quả và các trường hợp bất khả kháng khác không do lỗi của hai bên.

2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp Bên A hoặc Bên B gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một bên, bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn hợp đồng, các bên sẽ thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung Hợp đồng.

3. Việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng không được phép làm tăng giá trị hợp đồng nếu việc chậm trễ do lỗi của Bên B.

Điều 6. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng

1. Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên A, Bên B không được tiết lộ nội dung hoặc cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc thực hiện hợp đồng. Việc Bên B cung cấp các thông tin cho người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng được thực hiện theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện hợp đồng đó.

2. Nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A, Bên B không được lợi dụng bất cứ thông tin hoặc tài liệu nào nêu trong khoản 1 Điều này vào mục đích khác trừ khi vì mục đích thực hiện hợp đồng.

3. Các tài liệu nêu tại khoản 1 Điều này thuộc quyền sở hữu của Bên A. Khi Bên A có yêu cầu, Bên B phải trả lại cho Bên A các tài liệu này (bao gồm cả các bản sao) sau khi hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng.

Điều 7. Bản quyền

Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan tới dịch vụ tư vấn mà Bên B cung cấp cho Bên A.

Điều 8. Bồi thường thiệt hại và phạt do vi phạm hợp đồng

Bên A tiến hành phạt hợp đồng do Bên B bàn giao sản phẩm của hợp đồng quá thời hạn nêu tại Điều 5 của hợp đồng như sau:

- Chậm tiến độ bàn giao sản phẩm trong vòng 05 ngày làm việc phạt 01% giá trị hợp đồng (tổng giá trị phạt không quá 06% giá trị hợp đồng).

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Bên A

- Tạo điều kiện cho Bên B trong quá trình thực hiện hợp đồng;
- Cung cấp đầy đủ các tài liệu liên quan cho Bên B;
- Kiểm tra tính hợp lý, khả thi do Bên B lập và trình duyệt;
- Thanh toán cho Bên B theo cam kết tại Điều 2 của hợp đồng này.
- Trường hợp Bên B đã hoàn thành việc cung cấp dịch vụ, sản phẩm tư vấn theo yêu cầu của hợp đồng nhưng do nguyên nhân khách quan sản phẩm tư vấn không được phê duyệt mà không do lỗi của Bên B thì Bên A có trách nhiệm thanh toán theo khối lượng công việc đã hoàn thành cho Bên B.

2. Bên B

- Đảm bảo đội ngũ nhân sự tham gia thực hiện tư vấn theo đúng các nội dung nêu tại phụ lục - Nhân sự của nhà thầu tư vấn kèm theo hợp đồng này;
- Thực hiện Khảo sát phục vụ lập lập Báo nghiên cứu khả thi của dự án theo đúng quy định hiện hành của Bộ TT&TT và các văn bản khác có liên quan;
- Bên B có quyền thuê nhà thầu phụ có đủ năng lực và kinh nghiệm để tham gia cùng thực hiện nội dung tư vấn của gói thầu.
- Sau khi hoàn thành hồ sơ Bên B sẽ bàn giao cho Bên A danh mục, số lượng, hình thức hồ sơ như đã nêu tại Điều 4 và cùng phối hợp với Bên A trong việc trình duyệt và bảo vệ với cấp có thẩm quyền. Nếu phải điều chỉnh hồ sơ theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền, Bên B thực hiện điều chỉnh theo yêu cầu cho đến khi Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án được phê duyệt..

Điều 10. Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản trong hợp đồng. Nếu có vướng mắc, mỗi Bên thông báo cho nhau để cùng bàn bạc giải quyết. Trường hợp một Bên vi phạm gây thiệt hại cho Bên kia thì phải có trách nhiệm bồi hoàn

thiệt hại đã gây ra trên cơ sở pháp luật hiện hành của Nhà nước Việt Nam. Trong trường hợp không thể hòa giải được bất đồng, tranh chấp sẽ được mang ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền tại Thanh Hóa, phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng và ràng buộc cả hai Bên.

Điều 11. Hiệu lực của hợp đồng

Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo mục tiêu của Hợp đồng.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký, được lập thành 10 bản có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 06 bản, Bên B giữ 04 bản để cùng thực hiện.

Hai bên đều thống nhất những nội dung nêu trên và cùng ký tên dưới đây./.

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A

